

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 73/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lương Thị **C**, sinh năm 1960

Trú tại: số 49, đường **NTH**, tổ 05, phường **ĐT**, TP Hòa Bình, Hòa Bình.

- Bị đơn: Cù Thị Thanh **H**

Trú tại: số 335, đường **CCL**, tổ 03, phường **ĐT**, TP Hòa Bình, Hòa Bình

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản nợ: Cù Thị Thanh **H** phải trả cho bà Lương Thị **C** số tiền 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí: Bà Cù Thị Thanh **H** phải nộp 23.250.000 đồng (Hai mươi ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Lương Thị **C** số tiền 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng) tiền tạm ứng án

phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình theo Biên lai số 0004105 ngày 30/11/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND TP Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đinh Trường Sơn

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47 /2020/QĐ-TA

Hòa Bình, ngày 10 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
PHÂN CÔNG NGƯỜI TIẾN HÀNH TỔ TỤNG
CHÁNH ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH, TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 và khoản 1 Điều 363 Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công: Ông Đinh Trường Sơn – Là Thẩm phán và bà Bùi Thị Thảo – Là Thư ký. Tiến hành các hoạt động tố tụng để giải quyết vụ án, việc dân sự thụ lý số: 47/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 07 năm 2020 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 1973

Nơi cư trú: SN 118, đường Phạm Hồng Thái, tổ 17, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Lan Thơm, sinh năm 1966

Nơi cư trú: SN 39, ngõ Nguyễn Đình Chiểu, tổ 20 (tổ 12 mới), phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Ông (bà) có tên tại Điều 1 có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bảo đảm việc giải quyết vụ án, việc dân sự theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

KT.CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN

Trần Hữu Ngà

